

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 38/TTr-HDC ngày 10 tháng 6 năm 2013 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 447/TTr-SNV ngày 31 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định lần thứ II (nhiệm kỳ 2013 - 2018) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K12.

th *th* *th*



Lê Hữu Lộc

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội từ thiện của những nạn nhân chất độc da cam là công dân tỉnh Bình Định và các cá nhân, tập thể trong và ngoài tỉnh, tự nguyện thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của để giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam trong tỉnh khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

2. Mục đích: Hội được thành lập nhằm huy động mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước, tạo mọi điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân chất độc da cam và gia đình hòa nhập cộng đồng - xã hội; động viên nạn nhân chất độc da cam phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, tổ chức chăm lo giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện nghĩa vụ, đảm bảo quyền lợi của người công dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có biểu tượng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: 17 Ngô Quyền, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Định.

2. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội

Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có thẩm quyền khác về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Chức năng của Hội

1. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp trong xã hội phát huy truyền thống của dân tộc "Thương người như thể thương thân" đùm bọc thương yêu, giúp đỡ về tinh thần, vật chất cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin nhằm vượt qua những đau đớn về thể xác, giảm bớt được những khó khăn trong cuộc sống; khuyến khích, động viên nhau chiến thắng bệnh tật, cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

2. Bảo vệ quyền lợi các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn tỉnh.

3. Đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước, trong quan hệ quốc tế và trong đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học do họ gây ra. Thay mặt các nạn nhân chất độc da cam tham gia các diễn đàn trong tỉnh, trong nước, quốc tế để bảo vệ quyền lợi các nạn nhân.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết, động viên nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các cá nhân, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp... trợ giúp về vật chất và tinh thần để cùng với chính quyền địa phương tạo điều kiện cho những nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hòa nhập với cộng đồng.

3. Đề xuất, kiến nghị với chính quyền địa phương và Nhà nước ban hành, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân chất độc da cam.

4. Mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước, quốc tế; tranh

thủ nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo giúp đỡ cho những nạn nhân chất độc da cam; Trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Hội phù hợp với pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: Những nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam/Dioxin hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định và các cá nhân, tập thể trong và ngoài tỉnh tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin vào Hội thì được kết nạp vào Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có công đóng góp cho Hội được xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội.

Hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Tham gia sinh hoạt tại các tổ chức của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

2. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Được nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ theo khả năng của Hội; được bảo vệ khi các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp bị xâm phạm.

4. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề mà mình quan tâm.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội cũng như các quyết định khác của Hội.

2. Tham gia các hoạt động của Hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.

3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của Hội, tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền và vận động phát triển Hội.

Điều 11. Thẻ thức vào Hội, ra Hội

Việc kết nạp hội viên, khai trừ hội viên do Ban Chấp hành Hội quyết

định.

Hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn xin ra Hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên (gọi chung là Đại hội).
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin được thành lập tại tỉnh và tổ chức Hội tại các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm triệu tập. Đại hội đầu tiên do Ban vận động thành lập Hội triệu tập. Đại hội chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

2. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành Hội hoặc của 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành, hoặc trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả hội viên (đại biểu) ít nhất 02 ngày trước ngày Đại hội.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cũ và phương hướng nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội.
- Thảo luận và thông qua Điều lệ hoặc Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) (nếu có)
- Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.
- Bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.
- Thảo luận và thông qua nghị quyết của Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết:

- Các nghị quyết của Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Mỗi hội viên chính thức có 01 phiếu. Hình thức biểu quyết do Đại hội hoặc Hội nghị quyết định.

- Các quyết định của Đại hội cần được quá nửa số đại biểu chính thức tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 02 kỳ Đại hội của Hội, được Đại hội bầu bằng cách bỏ phiếu kín hoặc bằng biểu quyết giơ tay do Đại hội quyết định. Số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 01 Thư ký và các ủy viên. Danh sách đề cử Ban Chấp hành phải được Đại hội thông qua.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội.
- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp Ban Chấp hành.
- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.
- Chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành.
- Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.
- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, quy định hoạt động của Văn phòng Hội.
- Bầu cử, bổ sung và bãi nhiệm các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký.
- Quyết định kỷ luật các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành.
- Ban Chấp hành họp mỗi năm 02 lần theo triệu tập của Chủ tịch. Các cuộc họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.
- Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết theo quy chế Ban Chấp hành.

dl

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số uỷ viên, số lượng uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quy định.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội; Nghị quyết Ban Chấp hành Hội.

- Quyết định các vấn đề tổ chức, tài sản, tài chính, hội viên của Hội và hướng dẫn hoạt động của các tổ chức trực thuộc.

- Chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội, báo cáo công việc đã làm trước Hội nghị Ban Chấp hành Hội.

- Ban Thường vụ họp 03 tháng một lần. Khi cần giải quyết công việc đột xuất có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra có Trưởng ban do Đại hội bầu ra và 02 đến 03 thành viên do Ban Chấp hành bầu ra. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Chấp hành, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký, các cơ quan giúp việc của Hội và của tất cả hội viên trong việc chấp hành Điều lệ Hội, Quy chế quản lý tài chính và các Nghị quyết của Hội.

- Kiểm tra, thông báo và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành hoặc hội viên đề nghị.

- Yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc tổ chức Hội nghị toàn thể bất thường khi có vấn đề liên quan cần thiết đến Hội.

Điều 17. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Phó Chủ tịch Hội, Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra, các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu với sự giới thiệu của Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội có quyền và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

- Chủ tài khoản, quản lý tài sản và tài chính của Hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Hội nghị toàn

thể Ban Chấp hành.

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.
- Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hội, quyết định thành lập các tổ chức khác của Hội sau khi được Ban Chấp hành thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, ban công tác của Ban Chấp hành.

3. Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được uỷ quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 18. Thư ký Hội

Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch, có nhiệm vụ quyền hạn sau:

- Đại diện cho Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.
- Tổ chức điều hành hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.
- Quản lý và xử lý hồ sơ giao dịch của Hội.
- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.
- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Hội cho Chủ tịch Hội.
- Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.
- Quản lý danh sách hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 19. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.
2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Ban Thường vụ Hội phê duyệt, nhân sự của Văn phòng Hội do Chủ tịch Hội quyết định.
3. Các nhân viên của Văn phòng Hội phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, tuyển dụng qua sát hạch công khai, làm việc theo hợp đồng.
4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng Hội do Thư ký dự trù trình Ban Chấp hành và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 20. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

1. Hội có các tổ chức Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin được thành lập ở các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh theo quy

định của pháp luật.

2. Hội có thể thành lập các bộ phận, các ban và đơn vị trực thuộc hoạt động tư vấn, dịch vụ; việc thành lập các đơn vị này tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương V **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI**

Điều 21. Tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội gồm:

- Nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và Trung ương Hội trợ cấp (nếu có).
- Hỗ trợ từ ngân sách của nhà nước theo quy định của Chính phủ.
- Khoản thu từ các hoạt động gây quỹ hợp pháp của Hội.
- Hội phí của Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định từng thời gian cho phù hợp với khả năng đóng góp của hội viên. Không thu hội phí đối với hội viên là nạn nhân chất độc da cam.

2. Các khoản chi của Hội:

- Chi cho các hoạt động bảo trợ nạn nhân chất độc da cam: trợ cấp khó khăn, nuôi dưỡng, học nghề, tạo việc làm, học văn hoá, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, cải thiện cuộc sống...
- Chi cho công tác tuyên truyền, vận động.
- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hội.
- Chi cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Tài sản của Hội

Tài sản do ngân sách tỉnh đầu tư và hỗ trợ ban đầu; do Trung ương Hội và các tổ chức, các nhà tài trợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài giúp đỡ như trụ sở, trang thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc... đều là tài sản của Hội do Hội quản lý, sử dụng theo quy định của Nhà nước.

Chương VI **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 23. Khen thưởng

Cán bộ, hội viên của Hội, các tổ chức Hội cơ sở có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Ban Chấp hành Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan cấp trên khen thưởng.

Điều 24. Kỷ luật

Cán bộ, hội viên của Hội nếu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để làm những điều sai trái, hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội thì tùy tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

Chương VII

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 25. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu của Hội mới được quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 27. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 8 chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2013 và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Chấp hành Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ./.

de *thư* *ph*

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Lộc